

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày: 08-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Nam
2. Ông Nguyễn Ngọc Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/HSST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Tấn H, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1980 tại Long An; Nơi ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phan Văn C và bà Trần Thị T; bản thân có vợ tên Lữ Hồng N, có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bị hại: Lê Thị T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của Lê Thị Thuý:

1. Lê Văn D, sinh năm 1974 (vắng mặt)
2. Bà Võ Thị L, sinh năm 1957 (có mặt)

Cùng ĐKTT: Ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn dân sự: Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1973

ĐKTT: Số 1/8F ấp 3 N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Văn N, sinh năm 1986

ĐKTT: Ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Dương Đình K, sinh năm 1990

ĐKTT: Ấp 1B, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

3. Hồ Thị B, sinh năm 1963

ĐKTT: Ấp 1B, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

- **Người làm chứng:** Phan Tấn C, sinh năm 1978

ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 15/01/2017, Phan Tấn H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-015.79 và phụ xé Phan Tấn C lưu thông trên đường Quốc Lộ (QL)1A, hướng Tiền Giang đi Tp. HCM, khi đến đoạn đường thuộc km 1933+400m, thị trấn B, huyện B, lúc này đêm tối, cặp 2 bên đường QL1A có đèn chiếu sáng công cộng đang chiếu sáng, mặt đường nhựa khô ráo, giữa trung tâm đường có dải phân cách cứng cố định liên tục, có vạch sơn phân chia thành 02 làn đường, làn đường bên phải rộng 2,3m, làn đường bên trái rộng 6,7m, bị cáo H điều khiển xe có đèn chiếu sáng phía trước có hiệu lực, lưu thông trên làn đường bên trái, bánh bên trái xe cách dải phân cách khoảng 0,5m, với tốc độ khoảng 40km/h. Lúc này phía trước cùng chiều cách xe của bị cáo H khoảng 10m, có xe mô tô biển số 54K3-4417 do Phan Văn N điều khiển chở Lê Thị Tngôi sau, lưu thông trên làn đường bên trái, tại vị trí cách dải phân cách khoảng 3m, với tốc độ khoảng 40km/h. Song song bên phải xe của N cách khoảng 0,5m có xe mô tô biển số 62L1-282.33 do Dương Đình K điều khiển, với tốc độ khoảng 40km/h, do K có sử dụng rượu, bia nên không làm chủ tay lái làm cho xe của K chệch sang trái vào xe của N, N không xử trí tránh kịp, nên phần bên trái xe của K va chạm vào phần bên phải xe của N ngay trên làn đường bên trái, tại vị trí cách dải phân cách khoảng 3m. Sau va chạm, xe mô tô biển số 62L1-282.33 và K ngã cày thẳng về phía trước một đoạn khoảng 19,9m dừng lại, xe của N thì bị chao đảo nhưng không ngã, N phanh xe lại. Khi xe của N đang ở vị trí ngay phía trước đầu xe ô tô tải biển số 63C-015.79 do bị cáo H điều khiển không chú ý quan sát, lúc này bị cáo H chăm chú quan sát vào xe mô tô biển số 62L1-282.33 và K đang ngã cày trên đường, không quan sát xe của N nên phần đầu bên phải xe của bị cáo H va chạm vào đuôi xe mô tô biển số 54K3-4417 do N điều khiển ngay trên làn đường bên trái, tại vị trí cách dải phân cách khoảng 3m, dẫn đến xe mô tô biển số 54K3-4417 ngã cày về phía trước chệch sang phải, N và T té ngã sang trái, T lọt vào gầm xe, bị bánh sau bên trái xe ô tô tải biển số 63C-015.79 cán qua người, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm cho Lê Thị T chết tại hiện trường, còn Phan Văn N bị xây sát nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 22/TT ngày 13/02/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Long An, kết luận nạn nhân Lê Thị T tử vong do đập nát toàn bộ đầu mặt.

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 20 giờ 45 phút ngày 15/01/2017 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức lập thể hiện:

- Tai nạn giao thông xảy ra tại Km 1933+400, QL1A, thuộc khu phố 6, thị trấn B, huyện B; mặt đường được trải nhựa bằng phẳng có vạch sơn trắng liền nét phân chia thành 2 làn đường cho xe chạy; lấy trụ đèn cao áp số 10 cạnh lề phải đường hướng Tiền Giang đi Tp. HCM làm điểm mốc, lấy lề phải đường hướng Tiền Giang đi Tp. HCM làm lề chuẩn để đo, vẽ các dấu vết hiện trường như sau:

- Vết cày ký hiệu (1), là vết cày của xe mô tô biển số 62L1-282.33 không liền nét để lại trên mặt lộ nhựa dài 19,9m và có chiều hướng về hướng Tp.HCM. Từ điểm mốc là trụ đèn cao áp số 10 đo đến đầu vết cày là 8,8m. Đầu vết cày (1) đo vào lề chuẩn là 5,50m.

- Vật rơi ký hiệu (2) là những mảnh nhựa không rõ hình dạng, kích thước tạo thành vùng có kích thước là 0,9m x 0,7m. Tâm vật rơi (2) đo vào lề chuẩn là 6m.

- Xe ô tô tải biển số 63C-015.79 ký hiệu (3) dừng trên mặt lộ sát dải phân cách, đầu xe hướng về Tp. HCM. Có tâm trục thứ 1 và thứ 2 bên phải đo vào lề chuẩn là 6m; tâm trục thứ 3 và thứ 4 bên phải đo vào lề chuẩn là 6,1m.

- Nạn nhân ký hiệu (4) nằm sấp mặt úp xuống đường, đầu nạn nhân nằm dưới tâm trục bánh xe sau bên trái của tâm trục thứ 4 xe ô tô tải biển số 63C-015.79. Từ chân nạn nhân đo vào lề chuẩn là 7,5m.

- Vết cày xe mô tô biển số 54K3-4417 ký hiệu (5) không liền nét để lại trên mặt lộ nhựa dài 4,6m.

- Xe mô tô biển số 54K3-4417 ký hiệu (6) ngã sang phải, đầu xe hướng về Tp. HCM, đuôi xe hướng xéo vào dải phân cách về hướng Tiền Giang. Tâm bánh trước và tâm bánh sau đo vào lề chuẩn là 4m và 4,2m.

- Xe mô tô biển số 62L1-282.33 ký hiệu (7) ngã sang phải và song song với xe ô tô tải 63C-015.79. Tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 5,6m và 5,8m.

Tại biên bản khám xe ô tô tải biển số 63C-015.79 thể hiện: mặt dưới cangk bảo vệ phía trước bên phải có vết trầy xước màu đen kích thước 0,15m x 0,02m, cách mặt đất 0,8m; má ngoài vỏ bánh xe trục thứ 2 bên phải có vết trầy xước màu đen kích thước 0,35m x 0,20m; má ngoài vỏ bánh xe trục thứ 2 bên phải có vết trầy xước kích thước 0,15m x 0,02m; má ngoài vỏ bánh xe trục thứ 2 bên phải có vết trầy xước kích thước 0,20m x 0,05m, cách tâm trục thứ 2 là 0,45m.

Tại biên bản khám xe mô tô biển số 54K3-4417 thể hiện: tay cầm lái bên trái bị cong lệch từ trước về sau; đèn chiếu sáng phía trước bị hỏng, rời khỏi xe, ốp mũ gác chân bên trái bị hỏng rời khỏi xe, ốp mũ phía sau thân xe bên trái có nhiều vết trầy xước, có chiều từ trước về sau; ốp mũ phía sau bên phải bị hỏng, rời khỏi xe; khung nâng xe phía sau bên phải bị hỏng từ trên xuống.

Tại biên bản khám xe mô tô biển số 62L1-282.33 thể hiện: ốp mũ đèn chiếu sáng góc bên phải bị mài mòn có chiều hướng từ trước về sau, gương chiếu hậu

phía trước bên phải bị cong lệch từ sau về trước, vành bánh xe sau bị cong biến dạng; chân chống đứng bị cong lệch từ trái sang phải.

Tại cáo trạng số 61/QĐ-KSĐT ngày 21-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Phan Tấn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, chủ phương tiện và bị cáo đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Tấn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Tấn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra Dương Đình K thỏa thuận, hỗ trợ chi phí mai táng cho nạn nhân Lê Thị T với số tiền là 30.000.000đ, Phan Văn N thỏa thuận hỗ trợ chi phí nuôi con nhỏ của nạn nhân Lê Thị T với số tiền là 30.000.000đ, Phan Tấn H và chị Nguyễn Thị Lệ H chủ xe 63C-015.79 thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng và chi phí nuôi con nhỏ cho nạn nhân Lê Thị T với số tiền là 50.000.000đ, hiện bà Võ Thị L (mẹ ruột T) đại diện gia đình nạn nhân Lê Thị T đã nhận xong tổng cộng số tiền 110.000.000đ, không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 01 xe ô tô tải biển số 63C-015.79, 01 giấy kiểm định ATKTT và BVMT, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Lệ H, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển số 62L1-282.33 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe thuộc sở hữu của bà Hồ Thị B (mẹ ruột của Dương Đình K), hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển số 54K3-4417, qua xác minh tra cứu không có trong hệ thống dữ liệu quản lý của ngành Công an nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 giấy phép lái xe hạng E, mang tên Phan Tấn H nên đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-KSĐT ngày 18-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-8-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và đại diện gia đình người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện gia đình người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được như Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám xe được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở đã khẳng định bị cáo Phan Tấn H là người có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để luật giao thông đường bộ nên khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 15/01/2017, Phan Tấn H điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-015.79 chở phụ xế Phan Tấn C lưu thông trên đường QL1A, hướng Tiền Giang đi Tp.HCM, khi đến đoạn đường thuộc km 1933+400m, thị trấn B, huyện B, lúc này phía trước cùng chiều cách xe của bị cáo H khoảng 10m, có xe mô tô biển số 54K3-4417 do Phan Văn N điều khiển chở Lê Thị T ngồi sau. Do bị cáo không chú ý quan sát phía trước cùng chiều có xe mô tô biển số 54K3-4417 của N điều khiển chở Lê Thị T ngồi sau nên phần đầu bên phải xe ô tô tải do bị cáo H điều khiển va chạm vào đuôi xe của N ngay trên làn đường bên trái, tại vị trí cách dải phân cách khoảng 3m, T bị lọt vào

gầm xe, bị bánh sau bên trái xe ô tô tải 63C-015.79 cán qua người, xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả chị Lê Thị T chết tại hiện trường.

Hành vi của Phan Tấn H đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: "...23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Hành vi của Phan Tấn H nêu trên đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để các quy định luật giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo không chú ý quan sát phía trước cùng chiều nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho Lê Thị T bị tử vong.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cầu thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo và bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự thì có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra Dương Đình K thỏa thuận, hỗ trợ chi phí mai táng cho nạn nhân Lê Thị T với số tiền là 30.000.000đ, Phan Văn N thỏa thuận hỗ trợ chi phí nuôi con nhỏ của nạn nhân Lê Thị T với số tiền là 30.000.000đ, Phan Tấn H và chị Nguyễn Thị Lệ H chủ xe 63C-015.79 thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng và chi phí nuôi con nhỏ cho nạn nhân Lê Thị T với số tiền là 50.000.000đ, hiện bà Võ Thị L (mẹ ruột T) đại diện gia đình nạn nhân Lê Thị T đã nhận tổng cộng số tiền bồi thường là 110.000.000đ xong, trước phiên tòa bà L không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 01 xe ô tô tải biển số 63C-015.79, 01 giấy kiểm định ATKKT và BVMT, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Lệ H, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển số 62L1-282.33 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe thuộc sở hữu của bà Hồ Thị B (mẹ ruột của Dương Đình K), hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển số 54K3-4417 của Phan Văn N, qua xác minh tra cứu không có trong hệ thống dữ liệu quản lý của ngành Công an nên áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 giấy phép lái xe hạng E, mang tên Phan Tấn H nên áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-KSĐT ngày 18-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-8-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Tấn H phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2017).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An theo dõi việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 54K3-4417 của Phan Văn N.

Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, mang tên Phan Tấn H.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-KSĐT ngày 18-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-8-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phan Tấn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Ngọc Thành